

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B**  
**TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25/2020/HSST**.

Ngày 13/7/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B**  
**TỈNH LÂM ĐỒNG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Biên**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Tài**
2. Ông **Phạm Đức Minh**

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Vũ Thị Thuý Thành** - Thư ký Toà án, Toà án nhân dân huyện B.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thanh Linh** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 13 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Hội trường Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2020/HSST ngày 22/5/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HS ngày 02/7/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm D**, sinh năm 1983 tại Quảng Ngãi.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 8, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: lớp 5/12; Con ông Phạm T và bà Lê Thị V; Gia đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án: 01, ngày 22/11/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 09 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, đến ngày 17/4/2018 thì chấp hành án xong hình phạt; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/02/2020, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B. *Có mặt.*

**Người bị hại:**

1. Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn Đức T, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

2. Bà **Lê Thị P**, sinh năm 1970 <sup>2</sup>

Địa chỉ: Thôn Đức T, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

3. Ông **Nguyễn Ngọc L**, sinh năm 1962

Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

4. Ông **Vi Văn H**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn 7, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà **Đào Thị Bích L**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ 19, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Từ ngày 08/01/2020 đến ngày 02/02/2020, Phạm D đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện B. Cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Vào khoảng 01 giờ ngày 08/01/2020, Phạm D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Balmy Dream không có biển số kiểm soát vào khu vực thôn 9, xã L, huyện B để trộm cắp tài sản. Khi đến vườn cà phê của ông Nguyễn Văn H, thấy không có ai trông coi nên vào hái trộm được 320 kg cà phê loại cà phê Thiện Trường bỏ vào 07 bao nhựa mang theo sẵn. Sau đó, Duy mang số cà phê hái trộm được đến để vào chòi canh của người dân gần đó rồi nghỉ ngơi. Đến khoảng 13 giờ, Duy quay lại chở 03 bao cà phê có trọng lượng 160kg đem bán cho một người phụ nữ thu mua cà phê đạo được số tiền 1.120.000 đồng. Khi Duy tiếp tục quay lại khu vực chòi chứa cà phê để chở đi bán thì bị người dân phát hiện nên Duy đã lên xe tẩu thoát.

**Vụ thứ hai:** Vào khoảng 16 giờ một ngày giữa tháng 01/2020, Phạm D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Balmy Dream không có biển số kiểm soát vào khu vực thôn 7, xã L, huyện B để trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua vườn cà phê của bà Lê Thị P, Duy thấy nhiều bao cà phê được may sẵn miệng bao nên vác 03 bao cà phê sẽ có trọng lượng 165kg chất lên xe rồi mang bán cho một người phụ nữ thu mua cà phê đạo được số tiền 1.155.000 đồng.

**Vụ thứ ba:** Vào một ngày tháng 01 năm 2020, Phạm D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Balmy Dream không có biển kiểm soát vào khu vực thôn 7, xã L, huyện B để trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua chòi canh cà phê của ông Nguyễn Ngọc L thấy có 04 cuộn lưới B40 bằng kim loại có trọng lượng 270kg không có ai trông coi nên vào lấy trộm mang đi bán cho bà Đào Thị Bích L được số tiền 1.900.000 đồng.

**Vụ thứ tư:** Vào khoảng 08 giờ ngày 02/02/2020, Phạm D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Balmy Dream không có biển số kiểm soát vào khu vực thôn 7,

xã L, huyện B để trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua nhà ông Vi Văn H, Duy phát hiện trước nhà ông Hợp treo 01 giỏ lan Lồng Đèn có vòi hoa, gồm 54 thân lan nên đã trèo cổng vào trộm cắp. Khi Duy cầm giỏ lan đi ra cổng thì bị ông Hợp phát hiện truy hô thì bị bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSBL ngày 22/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Phạm D về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm b khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Phạm D từ 18 đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo Phạm D phải bồi thường cho người bị hại ông Nguyễn Ngọc L 04 cuộn lưới B40 bằng kim loại đã qua sử dụng, có trọng lượng 270kg theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B với số tiền 1.620.000 đồng. Các người bị hại khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại 160kg cà phê cho ông Nguyễn Văn H, 01 giỏ lan Lồng Đèn có vòi hoa, gồm 54 thân lan cho ông Vi Văn H nên đề nghị không xem xét.

Đối với 160kg cà phê của ông Nguyễn Văn H, 165kg cà phê của bà Lê Thị P và 270kg lưới B40 bằng kim loại của ông Nguyễn Ngọc L đã qua sử dụng, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được nên không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Balmy Dream cũ, không có biển kiểm soát đề nghị giao cho cơ quan điều tra huyện B xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Phạm D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

- Người bị hại ông Nguyễn Ngọc L trình bày như nội dung cáo trạng và bị cáo đã trình bày. Đồng thời yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại 04 cuộn lưới B40 bằng kim loại đã qua sử dụng có trọng lượng 270kg theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B với số tiền 1.620.000 đồng.

- Người bị hại ông Vi Văn H<sup>4</sup> trình bày như nội dung cáo trạng và bị cáo đã trình bày. Ông Hợp không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi người bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa, bị cáo Phạm D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm xác định hiện trường, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố đối với bị cáo.

Bị cáo Phạm D nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do không có tiền tiêu xài cá nhân nên từ ngày 08/01/2020 đến ngày 02/02/2020, bị cáo Phạm D đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể là: Vào khoảng 01 giờ ngày 08/01/2020, tại thôn 9, xã L bị cáo Duy trộm cắp 320kg cà phê loại cà phê Thiện Trường của ông Nguyễn Văn H. Theo kết luận định giá tài sản số 11/KLĐG ngày 13/02/2020 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện B có giá trị 2.080.000 đồng. Vào khoảng 16 giờ một ngày giữa tháng 01/2020, tại thôn 7, xã L bị cáo Duy trộm cắp 03 bao cà phê sê có trọng lượng 165kg của bà Lê Thị P. Theo kết luận định giá tài sản số 12/KLĐG ngày 14/02/2020 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện B có giá trị 1.072.500 đồng. Vào một ngày tháng 01 năm 2020, tại thôn 7, xã L bị cáo Duy trộm cắp 04 cuộn lưới B40 bằng kim loại đã qua sử dụng có trọng lượng 270kg của ông Nguyễn Ngọc L. Theo kết luận định giá tài sản số 13/KLĐG ngày 15/02/2020 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện B có giá trị 1.620.000 đồng. Và khoảng 08 giờ ngày 02/02/2020 tại thôn 7, xã

L bị cáo Duy trộm cắp 01 giò lan Lồng5Đền có vòi hoa, gồm 54 thân lan của ông Vi Văn H. Theo kết luận định giá tài sản số 10/KLĐG ngày 09/02/2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện B có giá trị 500.000 đồng.

Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Phạm D đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, cáo trạng số 29/CT-VKSBL ngày 22/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Phạm D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Phạm D đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong cộng đồng dân cư, nhất là hiện nay tình hình trộm cắp tài sản trên địa bàn diễn biến phức tạp. Bản thân bị cáo có 01 tiền án về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án tích nhưng không coi đó là bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà còn trong thời gian rất ngắn đã liên tục thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua chất ma túy để sử dụng. Điều đó cho thấy bản thân bị cáo rất coi thường pháp luật. Để trừng trị nghiêm khắc hành vi phạm tội, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và ngăn ngừa phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật nên cần phải xét xử và áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức, độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thấy rằng: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo có 01 tiền án nhưng tiếp tục thực hiện nhiều hành vi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu.

[4] Từ những phân tích, đánh giá và nhận định nêu trên. Do vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Ngoài ra, vào khoảng tháng 12/2019 bị cáo Phạm D còn khai nhận 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là cà phê ở phường Lộc Phát, thành phố B mang đi bán được 2.200.000 đồng, cơ quan điều tra Công an huyện B đã có văn bản gửi cơ quan điều tra Công an thành phố B để trao đổi, phối hợp điều tra nhưng cơ quan điều tra Công an thành phố B không có văn bản phản hồi nên xem xét sau.

[6] Đối với bà Đào Thị Bích L có<sup>6</sup> hành vi mua tài sản do bị cáo Phạm D trộm cắp mà có nhưng khi mua bà Liễu không biết về nguồn gốc tài sản nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Đào Thị Bích L là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người phụ nữ mua cà phê đạo do bị cáo trộm cắp mà có nhưng do không xác minh được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Ngọc L yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường số tiền thiệt hại. Đây là yêu cầu chính đáng nên buộc bị cáo Phạm D phải bồi thường 04 cuộn lưới B40 bằng kim loại đã qua sử dụng có trọng lượng 270kg theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B với số tiền 1.620.000 đồng cho ông Nguyễn Ngọc L. Các người bị hại khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại 160kg cà phê cho ông Nguyễn Văn H, 01 giỏ lan Lồng Đèn có vòi hoa, gồm 54 thân lan cho ông Vi Văn H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 160kg cà phê của ông Nguyễn Văn H, 165kg cà phê của bà Lê Thị P và 270kg lưới B40 bằng kim loại đã qua sử dụng của ông Nguyễn Ngọc L, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Balmy Dream cũ, không có biển kiểm soát, đây là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố bị cáo Phạm D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tạm giam (ngày 26/02/2020).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Phạm D phải bồi thường cho người bị hại ông Nguyễn Ngọc L số tiền 1.620.000 đồng.

Lỗi chậm thi hành án:

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 45, Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Balmy Dream cũ, không có biển kiểm soát.

*(Vật chứng nêu trên cơ quan Điều tra chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện B lưu giữ ngày 13/7/2020).*

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.*

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Lâm Đồng.
- VKS tỉnh Lâm Đồng.
- VKS huyện B
- Bị cáo, và những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện B.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

**Trần Văn Biên**